

# ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

ThS. Phạm Xích Nam<sup>1</sup>; ThS. Vũ Công Trường<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở phỏng vấn điều tra xã hội học để đánh giá sự hài lòng của sinh viên học giáo dục thể chất tại trường Đại học Tôn Đức Thắng. Công trình đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu và kiểm định có hàm lượng khoa học cao để xác định được 5 nhân tố và 19 biến quan sát đều đảm bảo độ tin cậy để làm thang đo đánh giá sự hài lòng cho sinh viên, sau quá trình học tập đã cho thấy sinh viên đánh giá rất hài lòng khi học giáo dục thể chất tại trường Đại học Tôn Đức Thắng.

**Từ khóa:** Sự hài lòng, Giáo dục thể chất, Sinh viên, Đại học Tôn Đức Thắng

**Abstract:** This study was conducted on the basis of sociological survey interviews to evaluate the satisfaction of students studying physical education at Ton Duc Thang University. The project used research and testing methods with high scientific content to identify 5 factors and 19 observed variables that all ensure reliability as a scale to evaluate student satisfaction. After the study process, it has been shown that students are very satisfied when studying physical education at Ton Duc Thang University.

**Keyword:** Satisfaction, Physical Education, Students, Ton Duc Thang University.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Tôn Đức Thắng (ĐHTĐT) là một cơ sở giáo dục đại học dẫn đầu Việt Nam trong nhiều lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, nghiên cứu khoa học, thư viện, khu thể thao... Đặc biệt là đội ngũ giảng viên, viên chức - người lao động, nhà nghiên cứu cho đến sinh viên, sự lãnh đạo, quản lý và tầm nhìn tài tình của Ban Giám hiệu nhà trường.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) cũng đã yêu cầu các trường phải “Xác định các tiêu chí và phương thức đánh giá giảng viên, đánh giá lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học và đánh giá toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục đại học” nhằm tạo sự cạnh tranh lành mạnh để nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn hệ thống. Như vậy, có thể nói, trong giai đoạn hiện nay, khảo sát ý kiến phản hồi của người học là một trong những kênh thông tin cần được các cơ sở giáo dục chú trọng. Trên thực tế, đã có một số phản ánh phi chính thức (không công khai), và các phản ánh chính thức trong các đợt khảo sát của nhà trường qua từng học kỳ cho thấy cả tích cực lẫn tiêu cực về các hoạt động giảng dạy giáo dục thể chất (GDTC). Kết quả khảo sát sự hài lòng của sinh viên học GDTC của Trường ĐHTĐT là cơ sở giúp nhà trường và đặc biệt là Khoa Khoa học thể thao nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người học để có những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy tiến bộ, phù hợp và hội nhập. Do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu “**Đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT**”.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Kiểm định hệ số tin cậy của thang đo đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT

Thông qua quá trình nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp, phân tích tài liệu bài viết đã xây dựng được 5 nhân tố để đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT gồm 19 biến quan sát. Từ đó nghiên cứu tiến hành phỏng vấn để kiểm định lại thang đo cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện là sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT. Kết quả đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha. Kết quả kiểm định được trình bày ở bảng 1.

Thông qua kết quả khảo sát và kiểm định Cronbach's Alpha, tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA thang đo. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's test có chỉ số  $KMO = 0.826 (> 0.5)$ , cho thấy phân tích nhân tố thích hợp với dữ liệu nghiên cứu với mức ý nghĩa  $Sig. = 0.000 (< 0.01)$  điều này cho biết các biến quan sát có tương quan trên phạm vi tổng thể, bộ dữ liệu phù hợp cho phân tích nhân tố.

Từ kết quả cho thấy thành phần các nhân tố không có sự xáo trộn so với thành phần dự kiến ban đầu. Nên tác giả giữ nguyên tên các nhóm. Qua các bước phân tích đã tìm ra được thang đo đánh giá sự hài lòng bao gồm:

#### I. Đội ngũ giảng viên (4 biến quan sát)

(1) Giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu rộng, áp dụng khoa học giữa lý thuyết và thực hành (GIANGVIEN1)

(2) Giảng viên làm tốt quy định của nhà trường

**Bảng 1: Kết quả phân tích hệ số tin cậy Cronbach's Alpha tổng hợp của các thang đo**

TT	Thang đo lường	Số biến quan sát			Cronbach's Alpha
		Trước khi kiểm định	Sau khi kiểm định	Biến quan sát loại trừ khỏi thang đo lường	
1	Đội ngũ giảng viên	4	4	0	0.761
2	Chương trình đào tạo	3	3	0	0.738
3	Cơ sở vật chất	4	4	0	0.835
4	Tài liệu học tập	4	4	0	0.755
5	Phòng ban chức năng	4	4	0	0.807
Tổng cộng		19	19	0	

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu khảo sát)

**Bảng 2: Kết quả kiểm định KMO và kiểm định Bartlett's**

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.826
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	3435.762
	df	582
	Sig.	.000

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu khảo sát)

về tác phong lên lớp, dạy đúng tiến độ và hồ sơ môn học (GIANGVIEN2)

(3) Giảng viên thân thiện nhiệt tình, hỗ trợ tốt cho sinh viên học tập hiệu quả và tiến bộ (GIANGVIEN3)

(4) Giảng viên khuyến khích sinh viên chủ động học tập, tập luyện và giải đáp mọi thắc mắc cho sinh viên một cách thỏa đáng (GIANGVIEN4)

## II. Chương trình đào tạo (3 biến quan sát)

(1) Nội dung chương trình môn học có nội dung hợp lý, thời lượng học tập phù hợp (CHUONGTRINH1)

(2) Đề thi đối với môn học sát với chương trình học (CHUONGTRINH2)

(3) Đề cương chi tiết và hồ sơ môn học rõ ràng, E-learning phù hợp (CHUONGTRINH3)

## III. Cơ sở vật chất (4 biến quan sát)

(1) Nhà thi đấu, sân vận động, hồ bơi, sân tennis đảm bảo tốt cho học và tập luyện (VATCHAT1)

(2) Các thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập (bóng, cầu, thảm võ ....) hoạt động hiệu quả (VATCHAT2)

(3) Nhà tắm, Nhà vệ sinh sạch sẽ thoáng mát đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ (VATCHAT2)

(4) Nhà xe rộng rãi thoáng mát, dễ dàng di chuyển đến nơi học tập (VATCHAT4)

## IV. Tài liệu học tập (4 biến quan sát)

(1) Tài liệu chính thức các môn học được biên soạn rõ ràng, dễ hiểu (TAILIEU1)

(2) Bài giảng, giáo trình được cung cấp với nội dung khoa học, chính xác (TAILIEU2)

(3) Giảng viên giới thiệu thêm nhiều tài liệu, video tham khảo cho mỗi môn học kịp thời (TAILIEU3)

(4) Sinh viên tiếp cận tài liệu tham khảo do Giảng viên giới thiệu dễ dàng (TAILIEU4)

## V. Phòng ban chức năng (4 biến quan sát)

(1) Các thủ tục hành chính (cấp bằng điểm, phúc khảo, đóng học phí ...) được thực hiện nhanh gọn, đơn giản (PHONGBAN1)

(2) Nhân viên các phòng ban, giáo vụ nhiệt tình, lịch sự, vui vẻ, chuyên nghiệp và tôn trọng sinh viên (PHONGBAN2)

(3) Các khiếu nại của sinh viên được Khoa và Nhà trường hướng dẫn tận tình và giải quyết thỏa đáng (PHONGBAN3)

(4) Nơi làm việc sạch sẽ, gọn gàng lịch sự (PHONGBAN4)

## 2.2. Kết quả kiểm tra đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 200 sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục thể chất của học kỳ 1 năm học 2023-2024. Phiếu hỏi sử dụng thang đo Likert để đánh giá sự hài lòng của các tiêu chí bao gồm: [1]: Rất không đồng ý; [2]: Không đồng ý; [3]: Bình thường; [4]: Đồng ý; [5]: Rất đồng ý.

Ý nghĩa giá trị trung bình của thang đo Likert sử

dụng trong việc khảo sát chuyên gia:

$$+ \text{Giá trị khoảng cách} = (\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n \\ = (5 - 1) / 5 = 0.8$$

+ Ý nghĩa các mức như sau: 1.00 – 1.80: Rất không đồng ý; 1.81 – 2.60: Không đồng ý; 2.61 – 3.40: Bình thường; 3.41 – 4.20: Đồng ý; 4.21 – 5.00: Rất đồng ý

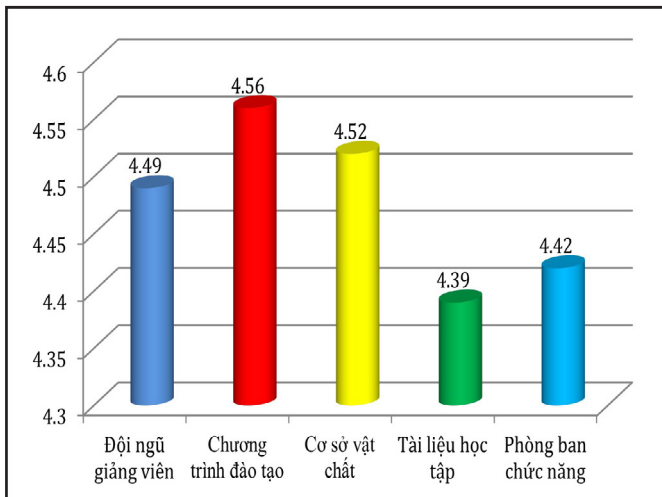
Kết quả kiểm tra đánh giá sự hài lòng của sinh

viên học GDTC tại trường ĐHTĐT được thể hiện qua bảng 3 và biểu đồ 1.

Kết quả đánh giá của sinh viên cho ta thấy tất cả 5 nhân tố để đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT đều được đánh giá với mức độ “Rất đồng ý” (Giá trị trung bình từ 4.39 đến 4.56) điều này cho thấy sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT rất hài lòng với việc học GDTC tại

**Bảng 3. Kết quả kiểm tra đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT**

Mã hóa	Nội dung	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
<b>ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN</b>		<b>4.49</b>	
GIANGVIEN1	Giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu rộng, áp dụng khoa học giữa lý thuyết và thực hành.	4.28	0.56
GIANGVIEN2	Giảng viên làm tốt quy định của nhà trường về tác phong lên lớp, dạy đúng tiến độ và hồ sơ môn học.	4.71	0.54
GIANGVIEN3	Giảng viên thân thiện nhiệt tình, hỗ trợ tốt cho sinh viên học tập hiệu quả và tiến bộ	4.63	0.60
GIANGVIEN4	Giảng viên khuyến khích sinh viên chủ động học tập, tập luyện và giải đáp mọi thắc mắc cho sinh viên một cách thỏa đáng	4.34	0.66
<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>		<b>4.56</b>	
CHUONGTRINH1	Nội dung chương trình môn học có nội dung hợp lý, thời lượng học tập phù hợp,	4.50	0.62
CHUONGTRINH2	Đề thi đối với môn học sát với chương trình học	4.57	0.67
CHUONGTRINH3	Đề cương chi tiết và hồ sơ môn học rõ ràng, E-learning phù hợp	4.60	0.61
<b>CƠ SỞ VẬT CHẤT</b>		<b>4.52</b>	
VATCHAT1	Nhà thi đấu, sân vận động, hồ bơi, sân tennis đảm bảo tốt cho học và tập luyện	4.53	0.57
VATCHAT2	Các thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập (bóng, cầu, thảm võ ....) hoạt động hiệu quả	4.63	0.60
VATCHAT3	Nhà tắm, Nhà vệ sinh sạch sẽ thoáng mát đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ.	4.82	0.54
VATCHAT4	Nhà xe rộng rãi thoáng mát, dễ dàng di chuyển đến nơi học tập.	4.11	0.79
<b>TÀI LIỆU HỌC TẬP</b>		<b>4.39</b>	
TAILIEU1	Tài liệu chính thức các môn học được biên soạn rõ ràng, dễ hiểu	4.62	0.62
TAILIEU2	Bài giảng, giáo trình được cung cấp với nội dung khoa học, chính xác.	4.35	0.72
TAILIEU3	Giảng viên giới thiệu thêm nhiều tài liệu, video tham khảo cho mỗi môn học kịp thời	4.34	0.81
TAILIEU4	Sinh viên tiếp cận tài liệu tham khảo do Giảng viên giới thiệu dễ dàng	4.24	0.62
<b>PHÒNG BAN CHỨC NĂNG</b>		<b>4.42</b>	
PHONGBAN1	Các thủ tục hành chính (cấp bằng điểm, phúc khảo, đóng học phí ...) được thực hiện nhanh gọn, đơn giản	4.43	0.62
PHONGBAN2	Nhân viên các phòng ban, giáo vụ nhiệt tình, lịch sự, vui vẻ, chuyên nghiệp và tôn trọng sinh viên	4.37	0.80
PHONGBAN3	Các khiếu nại của sinh viên được Khoa và Nhà trường hướng dẫn tận tình và giải quyết thỏa đáng	4.40	0.71
PHONGBAN4	Nơi làm việc sạch sẽ, gọn gàng lịch sự	4.47	0.62



**Biểu đồ 1: Kết quả kiểm tra đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT**

trường ĐHTĐT.

Nắm bắt, điều chỉnh và nâng cao 19 tiêu chí của 5 nhân tố để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục với chủ trương lấy người học làm trung tâm. Vì vậy cần phân tích rõ các tiêu chí của 5 nhân tố. Đánh giá từng nhân tố sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT ta thấy:

Đội ngũ giảng viên có mức đánh giá của 4 tiêu chí từ 4.28 đến 4.71. Trong đó giá trị trung bình thấp nhất là “Giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu rộng, áp dụng khoa học giữa lý thuyết và thực hành” và giá trị trung bình cao nhất là “Giảng viên làm tốt quy định của nhà trường về tác phòng lên lớp, dạy đúng tiến độ và hồ sơ môn học.”

Chương trình đào tạo có mức đánh giá 3 tiêu chí từ 4.50 đến 4.60. Trong đó giá trị trung bình thấp nhất là “Nội dung chương trình môn học có nội dung hợp lý, thời lượng học tập phù hợp” và giá trị trung bình cao nhất là “Đề cương chi tiết và hồ sơ môn học rõ ràng, E-learning phù hợp”.

Cơ sở vật chất có mức đánh giá 4 tiêu chí từ 4.11 đến 4.82. Trong đó giá trị trung bình thấp nhất đánh giá ở mức “Đồng ý” là “Nhà xe rộng rãi thoáng mát, dễ dàng di chuyển đến nơi học tập” Và giá trị trung bình cao nhất là “Nhà tắm, Nhà vệ sinh sạch sẽ thoáng mát đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ”.

Tài liệu học tập có mức đánh giá 4 tiêu chí từ 4.24 đến 4.62. Trong đó giá trị trung bình thấp nhất là “Sinh viên tiếp cận tài liệu tham khảo do Giảng viên giới thiệu dễ dàng” và giá trị trung bình cao nhất là “Tài liệu chính thức các môn học được biên soạn rõ ràng, dễ hiểu”

Phòng ban chức năng có mức đánh giá 4 tiêu chí

từ 4.37 đến 4.47. Trong đó giá trị trung bình thấp nhất là “Nhân viên các phòng ban, giáo vụ nhiệt tình, lịch sự, vui vẻ, chuyên nghiệp và tôn trọng sinh viên” và giá trị trung bình cao nhất là “Nơi làm việc sạch sẽ, gọn gàng lịch sự”.

### 3. KẾT LUẬN

Qua các bước nghiên cứu bài viết đã kiểm định được thang đo đánh giá sự hài lòng của sinh viên khi học GDTC tại trường ĐHTĐT. Sử dụng phiếu hỏi để phỏng vấn đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT được đánh giá ở mức rất hài lòng. Cho thấy các nhân tố để đánh giá sự hài lòng của sinh viên đều đảm bảo ở mức giá trị trung bình từ 4.39 đến 4.56. Các tiêu chí có mức độ đánh giá và giá trị trung bình khác nhau. Từ đó có giá trị cho nghiên cứu tiến hành đề xuất, điều chỉnh và thực hiện các nghiên cứu tiếp theo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Thông tư ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục Đại học (Số 04/2016/TT-BGDĐT)*
2. Nguyễn Minh Quang, Trần Trung Hiếu (2022). *Đánh giá sự hài lòng của sinh viên trong mùa dịch covid-19 về chất lượng dịch vụ giáo dục tại trường đại học sư phạm thể dục thể thao thành phố hồ chí minh*. Tạp chí Khoa học, (03 (15) T10), 87-87.
3. Nguyễn Thế Tình (2022). *Thực trạng khai thác, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao của đại học huế*. Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities, 131(6B), 53-65.
4. Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *“Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS”*, Nxb Hồng Đức, Trường Đại học kinh tế TP.Hồ Chí Minh.
5. Mai Anh Vũ và Hà Thị Lan (2021). *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa*. Tạp chí Khoa học Thương mại, Trường Đại học Thương mại, 151, 80-88.

**Nguồn bài báo:** Sáng kiến kinh nghiệm “Đánh giá sự hài lòng của sinh viên học GDTC tại trường ĐHTĐT”, Giảng viên Phạm Xích Nam và các cộng tác viên.

**Ngày nhận bài:** 13/1/2024; **Ngày duyệt đăng:** 16/3/2024.